TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ

Tánh Linh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2019/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Q.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Như N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị Như N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*:

+ Chị Huỳnh Thị Như N được quyền tiếp tục trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Trần Huỳnh Phương A, sinh ngày 07/01/2015.

+ Anh Trần Văn H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N số tiền mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng)* cho đến khi cháu A thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về cấp dưỡng, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền cấp

dưỡng nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị Như N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Trần Văn H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N_0.0013167, ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự để thi hành;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- CC.THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hạ Hải Hồ